

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST
Ngày: 12 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Tạ Văn Nhật

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với:

* *Bị cáo:* **Tạ Đăng A**, sinh năm 1996 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 6, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông Tạ Đăng T và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 09/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 158 ngày 04/7/2017 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

- Chị Ngô Thị H, sinh năm 1986; anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1986; cùng trú tại: Thôn Hạ Hội, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995; cùng trú tại: Thôn Hữu Cước, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

- Anh Lê Quang T, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: P34-A1 Hào Nam, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Hiện cư trú tại: Ngách 80/30, tổ dân phố số 2, phường P, quận N, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Tô Thanh N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 125 Hạ Đình, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Thiều Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/5/2017, Tạ Đăng A, sinh năm 1993 ở Cụm 6, xã Đ đi bộ từ nhà đến thị trấn Phùng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 23/131 phố Phụng Trì, thị trấn Phùng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 30X3-8218 của chị Ngô Thị H, sinh năm 1986 ở thôn Hạ Hội, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội dựng sát tường đối diện nhà. Khi thấy không có người trông giữ, Tạ Đăng A dùng chiếc vạm phá khóa mang theo phá ổ khóa điện, sau đó điều khiển xe mang đi cầm cố cho anh Thiều Văn T, sinh năm 1981 ở Thôn 10, xã T, huyện Đ, để lấy số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền trên Tạ Đăng A đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 22/5/2017, anh Thiều Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe trên.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 21/5/2017, Tạ Đăng A tiếp tục đi xe buýt từ nhà đến ngã tư Nhỏ với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng trọ của anh Lê Quang T, sinh năm 1996 ở Tổ 2, phường P, quận N, Thành phố Hà Nội thì phát hiện có 01 chiếc xe máy Honda Wave không đeo biển số đăng ký, số máy 1705249, số khung 129601 bên trong cốp có 01 áo khoác màu đen, 05 vỏ phong bì thư, 01 biển số xe máy 29U1- 6763 do anh T để ở trước cửa phòng trọ của mình, chìa khóa xe để cạnh cửa. Thấy vậy, Tạ Đăng A lấy chìa khóa mở khoá rồi nổ máy điều khiển chiếc xe mang về nhà. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tạ Đăng A điều khiển chiếc xe máy trên đi đến khu vực Cụm 1, xã L, huyện Đ, cũng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường đê, Tạ Đăng A phát hiện có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 29X3-229.13 của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 ở thôn Hữu Cước, xã L, huyện Đ để ở ven đường cơ đê. Thấy không có ai trông giữ nên Tạ Đăng A điều khiển xe của mình đi cất giấu cách đó 70m, rồi đi bộ đến chiếc xe máy của anh C và dùng vạm phá khóa ổ điện nổ máy đi nhưng do xe khóa càng nên bị đổ. Anh Nguyễn Văn C đang câu cá gần đó phát hiện và truy hô, thấy vậy Tạ Đăng A bỏ chạy nhưng bị anh C cùng một số người dân bắt và thu giữ vật chứng, gồm:

Chiếc xe máy Tạ Đăng A điều khiển để đi trộm cắp, cùng với 01 thanh kim loại màu trắng dài 14 cm một đầu hình tứ giác, 01 thanh kim loại màu xám dài 8cm một đầu hình lục giác, một đầu dẹp.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra làm rõ: Chiếc xe máy mà Tạ Đăng A điều khiển để đi trộm cắp tài sản có biển số đăng ký 29G1-143.27, giấy chứng nhận đăng ký mang tên Tô Thanh N, sinh năm 1987 ở số 125 Hạ Đình, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội. Chị N khai khoảng tháng 9 năm 2016, khi chị N để chiếc xe máy trên phố P, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội thì bị lấy trộm. Anh Lê Quang T khai mua chiếc xe máy trên của một người không quen biết ở khu vực chợ xe máy Cầu Giấy, Hà Nội vào khoảng đầu năm 2017, với giá 3.000.000 đồng nhưng đã đánh mất giấy tờ mua bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS 29X3-229.13, số khung 1218DY619975, số máy HC 12E5619679 đã qua sử dụng có giá trị 12.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐ ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 30X3-8218, số khung 148210, số máy 2648322 đã qua sử dụng có giá trị 10.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung 129601, số máy 1705249 đã qua sử dụng có giá trị 5.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Tạ Đăng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 16/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng do Tạ Đăng A bỏ trốn nên Tòa án không mở được phiên tòa. Sau đó, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã đề nghị Cơ quan điều tra ra Lệnh truy nã đối với bị cáo Tạ Đăng A và Tạm đình chỉ vụ án. Đến ngày 29/11/2017, Tạ Đăng A bị bắt theo lệnh truy nã và Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Tạ Đăng A về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Đăng A từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Người bị hại đã nhận được tài

sản bị mất và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét. Buộc bị cáo Tạ Đăng A phải trả anh Thiều Văn T số tiền 4.000.000 đồng. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng dài 14 cm, 01 thanh kim loại màu xám dài 8cm và 01 biển số xe máy 29U1- 6763.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Đăng A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng công bố. Bị cáo trình bày do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên đã có hành vi trộm cắp tài sản, nay bị cáo thấy ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Ngô Thị H, anh Nguyễn Tuấn K và anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Vân A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai về sự việc và điều trình bày đã được nhận lại tài sản, không đề nghị gì về phần dân sự.

Người bị hại anh Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai về nguồn gốc chiếc xe máy không gắn biển kiểm soát mà bị cáo Tạ Đăng A trộm cắp là do đầu năm 2017 anh T mua ở chợ xe máy Cầu Giấy với giá 3.000.000 đồng, giấy tờ mua bán anh đã đánh mất. Khi mua xe máy thì biển số xe 29U1- 6763 được gắn trên xe, sau này do biển số gãy nên anh để trong cốp xe. Anh T đã nhận lại 01 chiếc áo khoác đen, 05 vỏ phong bì thư. Anh không đề nghị gì về chiếc xe và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tô Thanh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xác nhận chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung 129601, số máy 1705249 mà bị cáo Tạ Đăng A dùng để trộm cắp tài sản đúng là của chị. Khoảng đầu tháng 9/2016, khi đi chơi chị đã bị mất trộm. Chị N đã nhận lại được chiếc xe máy trên và không đề nghị gì về phần dân sự. Anh Thiều Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai anh không biết chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, đen, bạc biển số 30X3-8218 do Tạ Đăng A trộm cắp mà có nên anh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Tạ Đăng A tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày

19/5/2017 đến 16 giờ 00 phút ngày 21/5/2017, bị cáo Tạ Đăng A đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy, gồm: Lấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 30X3-8218 của vợ chồng chị Ngô Thị H ở thị trấn Phùng, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung 129601, số máy 1705249 của anh Lê Quang T ở Tổ 2, phường P, quận N, Thành phố Hà Nội và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS 29X3-229.13 của vợ chồng anh Nguyễn Văn C ở Cụm 1, xã Liên T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản mà Tạ Đăng A chiếm đoạt được định giá là 28.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Đăng A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Tạ Đăng A chỉ trong 3 ngày từ ngày 19 đến ngày 21/5/2017 đã lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe máy của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an mà còn trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Sau khi phạm tội bị cáo được tại ngoại đến khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc xét xử vụ án. Mặt khác, bản thân bị cáo có 01 tiền án: Ngày 09/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không hề có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân thành người lương thiện. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là rất cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo phạm tội nhiều lần, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tạ Đăng A không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo Tạ Đăng A chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS 29X3-229.13 đã được trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị Vân A; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 30X3-8218 đã được trả cho vợ chồng chị Ngô Thị H, anh Nguyễn Tuấn K; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung 129601, số máy 1705249 được trả cho chủ sở hữu là chị Tô Thanh N và 01 áo khoác màu đen, 05 vỏ phong bì thư đã được trả cho người bị hại là anh Lê Quang T. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Anh Thiều Văn T yêu cầu bị cáo Tạ Đăng A phải hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng cầm cố xe là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nguồn gốc chiếc xe máy Honda Wave có số khung 1296601, số máy 17055249, biển số đăng ký 29G1-143.27, giấy chứng nhận đăng ký mang tên chị Tô Thanh N mà bị cáo Tạ Đăng A đã lấy trộm tại phòng trọ của anh Lê Quang T đã được Cơ quan điều tra trả lại chị Tô Thanh N và tách rút phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng là 01 thanh kim loại màu trắng dài 14 cm, một đầu hình tứ giác; 01 thanh kim loại màu xám dài 8cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và 01 biển số xe máy 29U1- 6763, cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo Tạ Đăng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Đăng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Đăng A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/11/2017.

- Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Tô Thanh N đã được trả lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự đối với bị cáo Tạ Đăng A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Tạ Đăng A phải hoàn trả anh Thiều Văn T số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng dài 14 cm, một đầu hình tứ giác; 01 thanh kim loại màu xám dài 8cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và 01 biển số xe máy 29U1-6763 (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 15/9/2017).

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tạ Đăng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền